

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 628
	Ngày: 13/5
	Chuyển: Ủy BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2021.



Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP và các CV;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NV.



Phan Ngọc Thọ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND
ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân loại, tiêu chí phân loại, thẩm quyền, hồ sơ và điều chỉnh việc phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với thôn, tổ dân phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Mục đích phân loại thôn, tổ dân phố

Đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền cấp xã đối với tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; làm căn cứ để hoạch định chính sách, quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và làm cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại thôn, tổ dân phố

Việc phân loại thôn, tổ dân phố phải đảm bảo tính thống nhất, khoa học; phản ánh rõ tính chất công việc và mức độ thuận lợi, khó khăn trong quản lý của từng loại thôn, tổ dân phố.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Phân loại và tiêu chí phân loại thôn, tổ dân phố

1. Thôn, tổ dân phố được phân làm ba loại cụ thể như sau:

- Thôn, tổ dân phố loại 1
- Thôn, tổ dân phố loại 2
- Thôn, tổ dân phố loại 3

2. Tiêu chí phân loại:

a) Đối với tổ dân phố thuộc phường, thị trấn đồng bằng:

Tổ dân phố loại 1: Từ 650 hộ gia đình trở lên.

Tổ dân phố loại 2: Từ 500 hộ gia đình đến dưới 650 hộ gia đình.

Tổ dân phố loại 3: Dưới 500 hộ gia đình.

b) Đối với tổ dân phố thuộc thị trấn miền núi:

Tổ dân phố loại 1: Từ 450 hộ gia đình trở lên.

Tổ dân phố loại 2: Từ 300 hộ gia đình đến dưới 450 hộ gia đình.

Tổ dân phố loại 3: Dưới 300 hộ gia đình.

c) Đối với thôn thuộc xã đồng bằng:

Thôn loại 1: Từ 550 hộ gia đình trở lên.

Thôn loại 2: Từ 400 hộ gia đình đến dưới 550 hộ gia đình.

Thôn loại 3: Dưới 400 hộ gia đình.

d) Đối với thôn thuộc xã miền núi:

Thôn loại 1: Từ 350 hộ gia đình trở lên.

Thôn loại 2: Từ 200 hộ gia đình đến dưới 350 hộ gia đình.

Thôn loại 3: Dưới 200 hộ gia đình.

Điều 5. Thẩm quyền phân loại thôn, tổ dân phố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố

1. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Biểu thống kê quy mô số hộ gia đình, các yếu tố đặc thù và dự kiến phân loại (các tài liệu kèm theo nếu có).

2. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo biểu tổng hợp kết quả dự kiến phân loại thôn, tổ dân phố.

b) Báo cáo thẩm định hồ sơ phân loại thôn, tổ dân phố trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc phân loại thôn, tổ dân phố theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Điều chỉnh việc phân loại thôn, tổ dân phố

1. Theo định kỳ sáu mươi tháng (5 năm) kể từ ngày Quyết định phân loại thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tiêu chí tại Quy định này tiến hành rà soát và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện

thẩm định và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phân loại lại thôn, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trường hợp chưa đủ thời gian theo định kỳ, nhưng có biến động lớn về quy mô số hộ gia đình, diện tích tự nhiên do cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chia tách, sáp nhập để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có thì phải tiến hành phân loại lại theo Quy định này. Việc phân loại lại được thực hiện đồng thời với việc điều chỉnh chia tách, sáp nhập, thành lập thôn, tổ dân phố mới hoặc ghép cụm dân cư.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp, thẩm định đề nghị phân loại thôn, tổ dân phố; đề nghị điều chỉnh phân loại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thẩm tra việc lập hồ sơ đề nghị phân loại, thôn, tổ dân phố của cấp xã trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức, thực hiện việc lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phân loại thôn, tổ dân phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn hoặc không phù hợp với thực tế cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung; các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.